

Số: ... /QĐ-THCSTT

Tân Hội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trường THCS Tân Thành năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN THÀNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện văn bản số 1518/BCĐ-BVBMNN ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v chấn chỉnh công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trường THCS Tân Thành năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Tân Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Giang Công Biên

QUY CHẾ

Bảo vệ bí mật nhà nước trường THCS Tân Thành Năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 59/QĐ-THCS TT ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường THCS Tân Thành)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Tân Thành.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước trường THCS Tân Thành gồm những tin, tài liệu, vật riễn khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) như:

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN; Thông tư số 24/2020/TT-BCA, ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN. Tuy nhiên, công tác bảo vệ BMNN tại một số cơ quan còn sơ hờ, thiếu sót. Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN của tỉnh (Công an tỉnh) đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN tại 11 cơ quan, địa phương, phát hiện một số hạn chế, vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN, cần phải chấn chỉnh, khắc phục:

- Nhà trường khi nhận văn bản có chứa nội dung BMNN qua hệ điều hành tác nghiệp BML không thực hiện việc sao BMNN, khi gửi BMNN qua hệ điều hành tác nghiệp BML không thực hiện việc chụp BMNN.

- Tiếp nhận bàn giao máy tính từ cơ quan khác (khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy) không thể hiện rõ trong máy tính có tài liệu BMNN hay không, chưa rà soát dữ liệu máy tính có kết nối mạng (bao gồm mạng internet và mạng nội bộ). Do đó, một số máy tính có kết nối mạng vẫn lưu giữ BMNN.

- Một số máy tính dùng để soạn thảo, lưu giữ BMNN kết nối với các thiết bị ngoại vi (USB, ổ cứng...) không bảo mật; máy tính soạn thảo, lưu giữ BMNN khi được chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng không “Làm sạch dữ liệu 0 cứng”.

- Nhiều văn bản không chứa BMNN nhưng xác định và đóng dấu độ mật; văn bản có chứa BMNN nhưng không xác định và đóng dấu độ mật, xác định sai độ mật (chủ yếu là các văn bản liên quan đến công tác chuẩn bị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ).

- Không thực hiện sao chép, chụp tài liệu có dấu Bí mật nhà nước.

Điều 3. Phạm vi bí mật nhà nước do trường THCS Tân Thành quản lý và bảo vệ gồm:

1. Những tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Những tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước của các cơ quan Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và cơ quan, địa phương khác đang quản lý, lưu giữ trong quá trình phối hợp công tác.

3. Các chương trình, kế hoạch, phương án; các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan, đơn vị; vụ việc về lộ, mất bí mật nhà nước đang trong giai đoạn điều tra, xác minh chưa công bố hoặc theo quy định của pháp luật cơ quan chức năng không công bố.

Điều 4. Những hành vi nghiêm cấm

1. Làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán bí mật nhà nước hoặc thu thập, lưu giữ, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước; Xâm nhập trái phép các khu vực cấm, địa điểm cấm.

2. Lạm dụng bảo vệ bí mật nhà nước để che dấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân hoặc cản trở hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

3. Soạn thảo, lưu giữ thông tin, tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước trên máy tính (hoặc các thiết bị khác có chức năng soạn thảo, lưu trữ thông tin, tài liệu) có nối mạng Internet và những mạng khác có khả năng làm lộ, làm mất tài liệu; kết nối thiết bị thu phát wifi, USB 3G, 4G và thiết bị thông tin khác vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu giữ thông tin, tài liệu mang bí mật nhà nước; kết nối các thiết bị có chức năng lưu trữ chứa thông tin, tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước với máy tính có kết nối Internet.

4. Sử dụng Micro vô tuyến, điện thoại di động, thiết bị có tính năng ghi âm, thu phát tín hiệu trong các cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Trao đổi thông tin, gửi dữ liệu mang nội dung bí mật nhà nước qua thiết bị liên lạc vô tuyến, hữu tuyến, máy fax, mạng xã hội, hộp thư điện tử dưới mọi hình thức, trừ trường hợp thông tin, dữ liệu đã được mã hóa theo quy định của Luật Cơ yếu.

6. Sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật thông tin liên lạc do các tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ, tặng, cho mượn, cho thuê vào các hoạt động thuộc phạm vi bí mật nhà nước khi chưa được các cơ quan, đơn vị chức năng có thẩm quyền kiểm tra, kiểm định.

7. Trao đổi, tặng, cho mượn, cho thuê máy vi tính, thẻ nhớ, đĩa mềm, USB và các thiết bị khác có lưu giữ thông tin, tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước.

8. Cài đặt, sửa chữa máy vi tính và các thiết bị lưu giữ thông tin bí mật nhà nước tại các cơ sở dịch vụ bên ngoài khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép và chưa tiến hành các biện pháp bảo mật cần thiết.

9. Cung cấp, đăng tải tin; tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước trên báo chí, ấn phẩm xuất bản công khai, trên cổng thông tin điện tử, trên các website, facebook, blog cá nhân và dịch vụ trực tuyến khác trên Internet.

10. Nghiên cứu sản xuất, sử dụng các loại mật mã, virus gián điệp, phần mềm độc hại nhằm tấn công, gây phương hại đến an ninh, an toàn hệ thống mạng máy tính trên địa bàn thị xã, tỉnh hoặc tiến hành các hành vi vi phạm pháp luật.

Chương II. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, TIÊU HUỖ TÀI LIỆU, VẬT MANG BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 5. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước

1. Người được giao nhiệm vụ sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Tổ chức sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được thực hiện ở nơi đảm bảo bí mật, an toàn.

3. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 6. Phổ biến, nghiên cứu tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước Việc lưu hành, phổ biến, trao đổi, sử dụng tin, tài liệu, số liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước phải thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy định tại Điều 9, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 7. Giao nhận, vận chuyển, thống kê, thu hồi, bảo quản tin, tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước

Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước; việc thống kê, thu hồi, bảo quản tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 8. Tiêu hủy, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước Việc tiêu hủy, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước phải căn cứ vào các điều kiện sau:

1. Theo đề nghị của cơ quan ban hành tài liệu gốc.
2. Hết giá trị sử dụng (giá trị độ mật), hết thời hạn theo quy định tại
3. Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.
4. Phải có quyết định của người có thẩm quyền.
5. Phải lập Hội đồng và biên bản tiêu hủy tài liệu và tiêu hủy tại bộ phận bảo mật.
6. Chỉ được giải mật tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, khi nội dung của tài liệu đó nếu bị tiết lộ không còn gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
7. Tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải bảo đảm không để lộ, lọt bí mật nhà nước. Tiêu hủy vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải làm thay đổi hình dạng và tính năng, tác dụng. Tiêu hủy tài liệu phải đốt, xén, nghiền nhỏ đảm bảo không thể phục hồi được.

Điều 9. Cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam

Khi cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam phải được cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 10. Bảo vệ bí mật nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Mọi thành viên trong nhà trường khi quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài không được tiết lộ bí mật nhà nước.

2. Việc cung cấp những thông tin thuộc bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; mang tài liệu, vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước ra nước ngoài phải thực hiện theo đúng quy định.

Điều 11. Bảo vệ khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước Khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước (gồm nơi in, sao chụp; nơi hội họp, phổ biến bí mật nhà nước; kho cất giữ tài liệu mật và sản phẩm mật mã; nơi dịch mã, chuyển, nhận những thông tin mật) phải được cấm biển cấm theo quy định; phải có nội quy bảo vệ; cán bộ đến liên hệ công tác phải có giấy giới thiệu liên hệ, trao đổi những nội dung cần thu thập và được bố trí làm việc ở phòng riêng; tùy theo tính chất và yêu cầu bảo vệ của từng nơi mà bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác, kiểm soát chặt chẽ, có thể bố trí phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ công tác bảo vệ.

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng

Tổ chức và cá nhân có một trong những thành tích sau đây sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng:

1. Phát hiện, tố giác kịp thời hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước.

2. Khắc phục mọi khó khăn, nguy hiểm bảo vệ an toàn bí mật nhà nước.

3. Tìm được tài liệu, vật thuộc bí mật nhà nước bị mất; ngăn chặn hoặc hạn chế được hậu quả do việc làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước do người khác gây ra.

4. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo chức trách được giao.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm chế độ bảo vệ bí mật nhà nước phải được xác minh, điều tra làm rõ. Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, hậu quả tác hại gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.